

## Tìm hiểu về thiền sư “Ty cốc tăng” trong văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự*

Thích Đức Thịnh<sup>a</sup>

### Tóm tắt:

Dưới thời nhà Nguyễn, chùa Diệu Đế thuộc loại chùa công, trực thuộc sự quản lý của triều đình. Trước khi được xây dựng thành chùa, nơi đây vốn là phủ của Phúc Quốc công Hồ Văn Bôi, ông ngoại của vua Thiệu Trị. Đặc biệt, đây cũng chính là nơi vua Thiệu Trị ra đời. Sau khi lên ngôi vị “cử ngũ chí tôn”, nhà vua đã “cải gia vi tự”, kiến tạo nơi đây thành ngôi phạm vũ để cầu phúc cho muôn dân. Trong bài văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự*, bên cạnh việc nêu lên lý do xây dựng ngôi chùa này, vua Thiệu Trị còn đề cập đến vị thiền sư họ Hứa, pháp danh Liễu Tánh với hạnh nguyện “ty cốc”. Tuy nhiên, cho đến nay, hành trạng của thiền sư Liễu Tánh trong các sử liệu vẫn còn rời rạc, thiếu sự thống nhất và thậm chí còn có chỗ nhầm lẫn. Vì vậy, bằng cách tổng hợp, so sánh đối chiếu thông tin giữa các nguồn sử liệu đồng thời kết hợp với tư liệu điền dã, bài viết này góp phần đính chính những sai sót trong các sử liệu trước đây cũng như cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ nhất cho đến thời điểm hiện tại về vị thiền sư Hứa Liễu Tánh này.

**Từ khóa:** *Ty cốc tăng, chùa Diệu Đế, văn bia Ngự chế thi đề Diệu Đế tự, Hứa Thiên Phước, Thiền sư Hứa Liễu Tánh*

---

<sup>a</sup> Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế; Khu vực 5, phường An Tây, thành phố Huế.  
e-mail: thichducthinh1993@gmail.com

## Study about the Zen Master “Ty coc tang” in the *Ngu chu thi de Dieu De tu* Inscription.

Thich Duc Thinh<sup>a</sup>

### Abstract:

During the Nguyen Dynasty, Dieu De Temple was classified as a state-owned pagoda under the management of the imperial court. Before being transformed into a temple, the site was originally the residence of Phuc Quoc cong Ho Van Boi, the maternal grandfather of King Thieu Tri. Notably, it was also the birthplace of King Thieu Tri. After ascending to the throne, the emperor decreed the transformation of the residence into a Buddhist temple to pray for blessings for the people. In the *Ngu chu thi de Dieu De tu* inscription, King Thieu Tri not only explained the reasons for constructing the pagoda but also mentioned a Zen master surnamed Hua, with the Dharma name Lieu Tanh, who was known for his vow not to consume grains. However, information about Zen master Lieu Tanh in historical records remain fragmented, inconsistent, and even occasionally erroneous. Therefore, by synthesizing and cross-referencing information from various historical sources, as well as incorporating field research, this article aims to correct inaccuracies in earlier historical accounts and provide the readers with the most comprehensive information available to date on Zen master Hua Lieu Tanh.

**Keywords:** *Ty coc tang, Dieu De Temple, Ngu chu thi de Dieu De tu inscription, Hua Thien Phuoc, Zen Master Hua Lieu Tanh*

**Received: 22.11.2024; Accepted: 15.3.2025; Published: 31.3.2025**

**DOI: 10.59907/daujs.4.1.2025.398**

---

<sup>a</sup> Vietnam Buddhist Academy in Hue; The 5<sup>th</sup> Area, An Tay Ward, Thuan Hoa District, Hue City, Vietnam.  
e-mail: thichducthinh1993@gmail.com

## Dẫn nhập

Trong số các ngôi quốc tự còn lại đến nay tại Thừa Thiên Huế, Diệu Đế có thời gian ra đời muộn nhất. Chùa được vua Thiệu Trị xây dựng vào năm Thiệu Trị thứ 4 (1844).<sup>1</sup> Trải qua nhiều cuộc thăng trầm trong gần hai thế kỷ, ngôi quốc tự này vẫn còn đang lưu giữ nhiều di sản văn hóa có giá trị như các pho tượng cổ, bảng đồng, bia đá, đại hồng chung, bức tranh *Long vân khế hội*... Trong đó, bia đá là nơi chạm khắc bài văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự* (御製詩題妙諦寺) do đích thân vua Thiệu Trị ngự chế dành riêng cho ngôi quốc tự này. Bia được dựng vào năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) tại lầu bia bên phải<sup>2</sup>, gần cổng tam quan.

Toàn bộ văn bia có 956 chữ, nội dung gồm bài tựa và bảy bài thơ. Đặc biệt, trong các bài thơ này, *Tỳ cốc tăng* (避穀僧) là bài thơ thể hiện sự kính trọng của vua Thiệu Trị đối với vị thiền sư họ Hứa, pháp danh Liễu Tánh.

Có thể thấy rằng, thiền sư Liễu Tánh là một trong số ít những vị tăng sĩ vinh dự được vua Thiệu Trị ngự chế thơ để tán dương công đức, và hơn nữa là cho khắc bài thơ đó lên bia để lưu danh hậu thế.

Tuy nhiên, thông tin về vị thiền sư này hiện vẫn còn hạn chế và chỉ được tìm thấy rải rác qua một số tác phẩm sử học như: *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay đời Tự Đức), *Tông phái ký toàn tập*, *Việt Nam Phật giáo sử luận*... Vì vậy, qua bài viết này, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp thông tin từ các nguồn tài liệu sẵn có ở trên, đồng thời kết hợp với những tư liệu chúng tôi khảo cứu được nhằm cố gắng cung cấp cho người đọc thông tin tương đối hoàn chỉnh và chính xác về vị cao tăng này.

### Thiền sư “Tỳ cốc tăng” trong văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự*

Tỳ cốc tăng là bài thơ cuối cùng trong nhóm bảy bài thơ được khắc trên bia đá ở chùa Diệu Đế. Bài thơ có tổng cộng 115 chữ, gồm phần lời dẫn giới thiệu sơ lược về hành trạng của thiền sư Liễu Tánh và phần thơ được làm theo thể thất ngôn bát cú. Nội dung bài thơ như sau:

<sup>1</sup> Có nhiều thông tin khác nhau về thời gian xây dựng chùa Diệu Đế, như: *Tông phái ký toàn tập* cho rằng chùa được xây dựng vào năm Thiệu Trị thứ 1 (1841); *Đại Nam nhất thống chí* (bản khắc in đời Duy Tân) ghi là năm Thiệu Trị thứ 2 (1842)... Tuy nhiên, thông tin trong *Đại Nam thực lục* và *Châu bản triều Nguyễn* cho rằng chùa Diệu Đế được dựng vào năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) là đáng tin cậy nhất.

<sup>2</sup> Theo hướng từ trong nhìn ra.

Nguyên văn:

避穀僧

苾蒻許氏, 法名了性, 五齡入禪, 長歷山岩, 依持古剎, 閱已有年, 深得禪味。乃近八九載來方丈, 冷絕煙火, 殊異於眾。今振錫南來, 安住于妙諦寺也。

勝果有因向梵林  
赤松聊借滌塵襟  
自如自在雲霞思  
無念無營水月心  
振錫傳燈通法行  
寒灰死火歷光陰  
黃花翠竹渾空色  
衣鉢真詮入妙深<sup>1</sup>

Phiên âm:

Tỵ cốc tăng

Bật sô<sup>2</sup> Hứa thị, pháp danh Liễu Tánh, ngũ linh nhập thiên, trường lịch sơn nham, y trì cổ sát, duyệt dĩ hữu niên, thâm đắc thiên vị. Nãi cận bát cửu tải lai phương trượng, lãnh tuyết yên hỏa, thù dị ư chúng. Kim chân tích nam lai, an trú vu Diệu Đế tự dã.

Thắng quả hữu nhân hướng Phạm lâm  
Xích tùng liêu tá địch trần khâm  
Tự như tự tại vân hà tứ  
Vô niệm vô doanh thủy nguyệt tâm  
Chấn tích truyền đấng thông pháp hạnh  
Hàn khô tử hỏa lịch quang âm  
Hoàng hoa thúy trúc hồn không sắc  
Y bát chân thuyên nhập diệu thâm.

<sup>1</sup> 《御製詩題妙諦寺》碑文。

<sup>2</sup> Bật sô (苾蒻), hay tỉ khưu (比丘), phúc sô (熇芻), bị sô (備芻) là phiên âm của từ “bhikṣu” trong tiếng Phạn hay “bhikkhu” trong tiếng Pali. Hán dịch là *khất sĩ*, *phá ác* hay *bố ma*... Từ này dùng để chỉ cho người nam đã xuất gia và thọ Cụ túc giới.

Dịch nghĩa:

Vị tăng không dùng ngũ cốc

Bật sô họ Hứa, pháp danh là Liễu Tánh, năm tuổi xuất gia, thường sống ở núi rừng. Qua nhiều năm tu hành chốn Phật, ngài đã thông đạt được yếu chỉ thiên tông. Cho đến gần tám, chín năm trở lại đây, ngài đến phương trượng, dứt hẳn việc nấu nướng, khác hẳn với tăng chúng. Nay ngài từ phương nam đến đây, trú tại chùa Diệu Đế.

Quả tốt nhờ nhân ở cửa thiên

Xích từng mượn chí rửa trần duyên

Thân như mây trắng thường an lạc

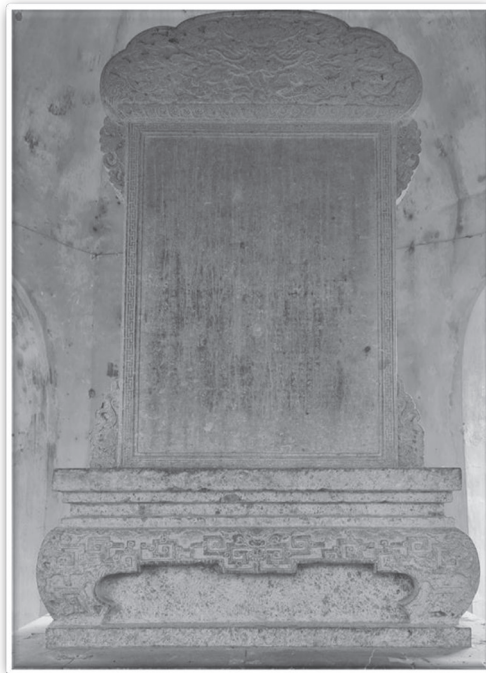
Tâm tựa bóng trắng chẳng nào phiền

Chống gậy truyền đăng pháp hạnh tỏ

Tàn tro lạnh bếp thánng ngày quên

Hoa vàng trúc biếc đều không sắc

Y bát chân nguyên đạt cảnh huyền.



**Hình 1. Bia Ngự chế thi đề Diệu Đế tự ở chùa Diệu Đế, thành phố Huế**

Qua lời dẫn của vua Thiệu Trị, chúng ta chỉ biết được rằng vị thiền sư này họ Hứa, pháp danh là Liễu Tánh, đồng chơn nhập đạo lúc chỉ mới năm tuổi. Ngài tu tập theo pháp

môn khổ hạnh, trong đó điều làm vua Thiệu Trị ngưỡng mộ và lấy đó để đặt tựa đề cho bài thơ chính là hạnh nguyện không dùng các thứ ngũ cốc.

Chi tiết “*chấn tích nam lai, an trú vu Diệu Đế tự*” cho chúng ta biết ngài từ phương nam đến chốn kinh thành và đã từng trú lại ở chùa Diệu Đế. Mặc dù vậy, thông tin về quê hương và thời gian ngài đến chùa Diệu Đế vẫn còn là một ẩn số.

### Thiền sư “Tỵ cốc Tăng” trong *Đại Nam nhất thống chí*

*Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay Tỵ Đức) là tác phẩm thuộc thể loại địa chí, do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn.<sup>1</sup> Theo đó, mục “Tăng thích tinh Phú Yên” của sách này có nhắc đến vị tăng Hứa bật sô như sau:

Nguyên văn:

許苾莛: 同春縣人, 十五歲投禪于般若寺, 精心修煉, 編木皮為衣, 登山臨水常穿木屐, 辟穀四十年。明命二十年來京。帝嘉其苦行賜為僧綱, 詔地方官修其寺。紹治二年又召來京居妙諦寺。<sup>2</sup>

Phiên âm:

Hứa bật sô: Đồng Xuân huyện nhân, thập ngũ tuế đầu thiên vu Bát Nhã tự, tinh tâm tu luyện, biên mộc bì vi y, đăng sơn lâm thủy thường xuyên mộc kích, tỵ cốc tứ thập niên. Minh Mạng nhị thập niên lai kinh. Đế gia kỳ khổ hạnh tứ vi Tăng cang, chiếu địa phương quan tu kỳ tự. Thiệu Trị nhị niên hựu triệu lai kinh cư Diệu Đế tự.

Dịch nghĩa:

Bật sô họ Hứa: Người huyện Đồng Xuân, 15 tuổi xuất gia ở chùa Bát Nhã, tinh tấn tu tập, đan vỏ cây làm áo, trèo đèo lội suối đều mang guốc gỗ, không dùng ngũ cốc đã 40 năm. Năm Minh Mạng thứ 20, ngài vào kinh thành. Vua khen ngợi pháp tu khổ hạnh của ngài, phong ngài làm Tăng cang, đồng thời ra lệnh cho quan địa phương tu bổ chùa của ngài. Đến năm Thiệu Trị thứ 2, vua lại mời ngài vào kinh và trú ở chùa Diệu Đế.

Thật ra, *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay Tỵ Đức) đã có sự nhầm lẫn thông tin giữa ngài Hứa bật sô với ngài Nguyễn Giác Ngộ. Bởi vì, khi đối chiếu với các nguồn sử liệu khác như *Châu bản triều Nguyễn*, *Đại Nam thực lục*, đặc biệt là văn bằng Tăng cang do bộ Lễ nhà Nguyễn cấp cho thiền sư Nguyễn Giác Ngộ ở chùa Long Sơn Bát Nhã, tỉnh Phú Yên vào ngày 18 tháng Mười năm Minh Mạng thứ 21 (1840), thì vị thiền sư này là Nguyễn Giác

<sup>1</sup> Bộ sách này có hai bản khác nhau: bản Tỵ Đức (chép tay, hoàn thành năm 1882) và bản Duy Tân (khắc in, hoàn thành năm 1909).

<sup>2</sup> 《大南一統志》(嗣德版), 550.

Ngộ, pháp danh Tánh Thông chứ không phải là Hứa bật sô như trong *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay đời Tự Đức) đã đề cập.<sup>1</sup> Vì vậy, *Đại Nam nhất thống chí* (bản khắc in đời Duy Tân) đã đính chính thông tin này như sau:

Nguyên văn:

阮覺悟名法了同春人(下同), 五歲投禪于龍山般若寺, 精心修鍊, 編木皮為衣, 辟穀四十年。明命二十年召來京。帝嘉其苦行賜為僧綱, 詔地方官修其寺。 紹治三年來京居妙諦寺。後以病卒年七十。<sup>2</sup>

Phiên âm:

Nguyễn Giác Ngộ: Danh Pháp Liễu, Đồng Xuân nhân (hạ đồng), ngũ tuế đầu thiên vu Long Sơn Bát Nhã tự, tinh tâm tu luyện, biên mộc bì vi y, tịch cốc tứ thập niên. Minh Mạng nhị thập niên triệu lai kinh. Đế gia kỳ khổ hạnh tứ vi Tăng Cang, chiếu địa phương quan tu kỳ tự. Thiệu Trị tam niên lai kinh cư Diệu Đế tự. Hậu dĩ bệnh tốt niên thất thập.

Dịch nghĩa:

Nguyễn Giác Ngộ: Tên là Pháp Liễu, người Đồng Xuân (ở dưới cũng vậy), xuất gia lúc năm tuổi ở chùa Long Sơn Bát Nhã, tinh tấn tu tập, đan vỏ cây làm áo, không dùng ngũ cốc đã 40 năm. Năm Minh Mạng thứ 20, ngài vào kinh thành. Vua khen ngợi pháp tu khổ hạnh của ngài, phong ngài làm Tăng Cang, đồng thời ra lệnh cho quan địa phương tu bổ chùa của ngài. Đến năm Thiệu Trị thứ 3, ngài lại vào kinh và trú lại ở chùa Diệu Đế.<sup>3</sup> Về sau ngài vì bệnh duyên nên tịch vào năm 70 tuổi.

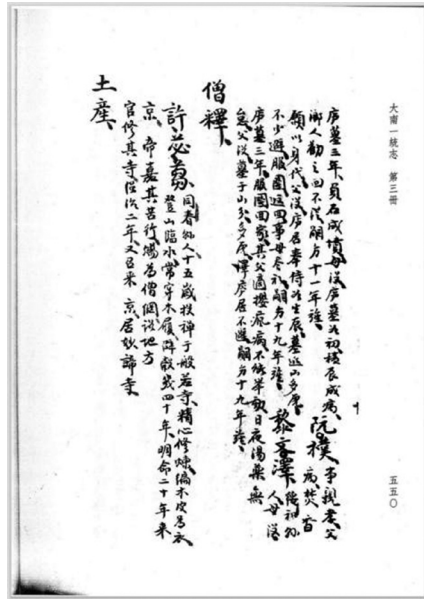
Từ những chứng liệu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng thông tin về Hứa bật sô trong *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay đời Tự Đức) chưa được chính xác, và thiền sư Giác Ngộ hiển nhiên không phải là Hứa bật sô mà vua Thiệu Trị nhắc đến trong văn bia.

Ngoài ra, *Việt Nam Phật giáo sử luận* của Nguyễn Lang có lẽ đã tham khảo thông tin trong *Đại Nam nhất thống chí* (bản Tự Đức) nên tác giả cũng mắc phải sai lầm tương tự, thậm chí, tác phẩm này còn cho rằng Hứa bật sô và thiền sư Giác Ngộ là cùng một người.

<sup>1</sup> Xem thêm: Nguyễn Phổ - Phạm Đức Thành Dũng, "Chùa Bát Nhã và Hòa thượng khai sơn qua sưu khảo tài liệu triều Nguyễn", *Liễu Quán*, Số 14, 2018, 77-84.

<sup>2</sup> 《大南一統志》 (維新版), 1217-1218.

<sup>3</sup> Mặc dù đã đính chính những thông tin có phần sai lệch trong *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay đời Tự Đức), nhưng theo như long vị của ngài Giác Ngộ hiện đang phụng thờ tại chùa Bát Nhã, ngài sinh năm Giáp Ngọ (1774) và viên tịch vào năm Nhâm Dần (1842). Do đó, thiền sư Giác Ngộ không thể vào kinh và trú lại chùa Diệu Đế vào năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) như *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép khắc in đời Duy Tân) đã đề cập.



Hình 2. Hứa bạt sô trong *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay đời Tự Đức)

### Thiền sư “Tự cốc tăng” trong *Tông phái ký toàn tập*

*Tông phái ký toàn tập* là tập sách do hòa thượng Hải Tịnh tổng hợp từ ba tác phẩm khác nhau, mỗi tác phẩm tương ứng với một quyển. Quyển thượng có tên *Tông phái ký* do ngài Bản Quả soạn; quyển trung có tên *Sự tích tiết yếu* do ngài Trí Thông biên soạn và quyển hạ có tựa đề *Tông phái sự tích* do ngài Hải Tịnh soạn.

Trong đó, quyển trung của tác phẩm này có đề cập đến vị tăng họ Hứa và đã từng trú lại chùa Diệu Đế. Cụ thể, sách này ghi rằng:

Nguyên văn:

至於紹治元年建立妙諦寺, 王詔下嘉定省慈恩寺許天福而入京師勅封僧綱和尚。<sup>1</sup>

Phiên âm:

*Chí u Thiệu Trị nguyên niên, kiến lập Diệu Đế tự, vương chiếu hạ Gia Định tỉnh, Từ Ân tự Hứa Thiên Phước nhi nhập kinh sư sắc phong Tăng cương hòa thượng.*

Dịch nghĩa:

Đến năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), xây dựng chùa Diệu Đế. Vua ban chiếu cho Hứa Thiên Phước ở chùa Từ Ân, tỉnh Gia Định vào kinh thành, sắc phong làm hòa thượng Tăng cương.

Bỏ qua tính đúng sai về thông tin thời gian xây dựng chùa Diệu Đế, tác phẩm này cho chúng ta biết được vua Thiệu Trị đã hạ chiếu mời ngài Hứa Thiên Phước (họ Hứa, hiệu

<sup>1</sup> 《宗派記全集。卷中》, 4.



Thiên Phước) ở chùa Từ Ân, tỉnh Gia Định về kinh thành và sắc phong ngài làm Tăng cang.

Ngoài ra, chúng tôi còn khảo sát được trong các long vị hiện đang phụng thờ tại chùa Từ Ân (địa chỉ: 23 Tân Hóa, quận 6, TP. Hồ Chí Minh) có một long vị ghi như sau:

臨濟家譜慈恩門座重建堅靈堂上三十七世諱了性上天下福禪師覺靈貌座。

乙丑年八月廿六日辰來。戊申年八月十七日巳往。

Phiên âm

*Lâm Tế gia phả, Từ Ân môn tọa, trùng kiến Kiên Linh đường thượng, tam thập thất thế, húy Liễu Tánh, thượng Thiên hạ Phước thiên sư giác linh nghệ tòa.*

*Ất Sửu niên, bát nguyệt, trập lục nhật, Thìn lai. Mậu Thân niên, bát nguyệt, thập thất nhật, Tỵ vãng.*

Tổng hợp các thông tin trên, chúng ta biết được vị thiền sư ở chùa Từ Ân họ Hứa, pháp danh Liễu Tánh, hiệu Thiên Phước, thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 37. Ngài sinh vào giờ Thìn, ngày 26 tháng Tám năm Ất sữu (1805), thị tịch vào giờ Tỵ ngày 17 tháng 8 năm Mậu Thân (1848).

Có thể thấy rằng, vị “Tỵ cốc tăng” trong văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự* cũng mang họ Hứa và pháp danh Liễu Tánh. Việc ngài từ Gia Định vào kinh thành và được vua Thiệu Trị sắc phong trùng khớp với chi tiết “*chấn tích nam lai, an trú vu Diệu Đế tự*” trong văn bia. Từ đó chúng ta có thể kết luận rằng, thiền sư Hứa Thiên Phước ở chùa Từ Ân chính là vị “Tỵ cốc tăng” được vua Thiệu Trị nhắc đến.

## Kết luận

Tổng hợp lại tất cả các nguồn tư liệu trên, chúng ta có thể đúc kết lại những thông tin về thiền sư “Tỵ cốc tăng” trong văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự* như sau:

- Ngài họ Hứa, sinh năm Ất Sửu (1805), mất năm Mậu Thân (1848). Khi lên bẩy tuổi, ngài xuất gia tu tập tại chùa Từ Ân, tỉnh Gia Định và được ban pháp danh Liễu Tánh, hiệu Thiên Phước, thuộc đời thứ 37 tông Lâm Tế.

- Căn cứ theo pháp danh và số đời truyền thừa, chúng ta xác định được ngài nối pháp theo bài kệ của dòng thiền Tổ Định Tuyết Phong.<sup>1</sup> Ngài tu tập theo phương pháp khổ hạnh, không nấu nướng, không dùng ngũ cốc. Chính hạnh nguyện này của ngài khiến vua Thiệu Trị sinh lòng ngưỡng mộ, tán thán và mời trú ở chùa Diệu Đế.

<sup>1</sup> Bài kệ nối pháp của dòng Tổ Định Tuyết Phong như sau: “*Tổ đạo giới định tông / Phương quảng chứng viên thông / Hạnh siêu minh thật tế / Liễu đạt ngộ chân không*”.

- Về thời gian Hứa bật sô lưu lại ngôi quốc tự này, *Tông phái ký toàn tập* ghi là năm Thiệu Trị nguyên niên (1841). Tuy nhiên, theo *Đại Nam thực lục* và *Châu bản triều Nguyễn*, lúc bấy giờ chùa Diệu Đế vẫn chưa được xây dựng. Có thể đưa ra giả thiết rằng, thiền sư đến xứ kinh thành vào thời điểm vua Thiệu Trị vừa lên ngôi và sống ở hoàng cung. Vì thế vua Thiệu Trị đã thỉnh thiền sư về trú tại phủ đệ cũ của mình. Mãi đến năm 1844, ông mới xây dựng nơi này thành chùa Diệu Đế.

Tóm lại, Huế một thời được xem là kinh đô của Phật giáo. Nơi đây không chỉ nuôi dưỡng và đào tạo nên nhiều bậc tăng tài mà còn là nơi lưu dấu của nhiều bậc cao tăng từ khắp mọi miền của đất nước. Tất cả tinh hoa Phật giáo dường như hội tụ về chốn kinh kỳ để chung tay xây dựng nên nền Phật giáo huy hoàng. Thiền sư “Tỳ cốc tăng” được vua Thiệu Trị nhắc đến trong văn bia *Ngự chế thi đề Diệu Đế tự* chính là một vì sao sáng giữa bầu trời tinh hoa đó.

### Tài liệu tham khảo

Giới Hương phỏng dịch (1994). *Văn bia chùa Huế*. Bản thảo.

Lý Kim Hoa (2003). *Châu bản triều Nguyễn tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại 1945*. TP. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Thông tin.

Nguyễn Lang (2019). *Việt Nam Phật giáo sử luận*. Hà Nội: Hồng Đức.

Nguyễn Phớt - Phạm Đức Thành Dũng (2018). “Chùa Bát Nhã và Hòa thượng khai sơn qua sưu khảo tài liệu triều Nguyễn”. *Liễu Quán*. số 14, 77 - 84.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Bản dịch của Viện Sử học. Huế: Thuận Hóa.

Quốc sử quán triều Nguyễn (2007). *Đại Nam thực lục*. Tổ phiên dịch Viện Sử học phiên dịch. Hà Nội: Giáo dục.

《大南一統志》(嗣德版)

《大南一統志》(維新版)

《御製詩題妙諦寺》碑文

《宗派記全集。卷中》